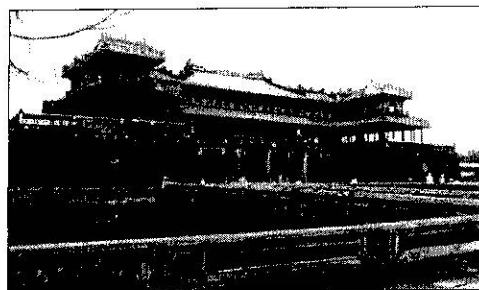


TẢN MẠN về HUẾ 2002



Trần Sĩ Huân, Oxnard, Nam Cali, 05-2002

Tôi đến Huế lần này vào dịp tháng 3, bắt đầu một mùa Xuân mới nên thời tiết có vẻ điều hòa tuy trời âm u nhưng không có mưa mà chỉ có nắng hanh vàng ấm áp vào buổi trưa và tối lại thì có gió thoảng mát từ sông Hương...

Thật ra nói tới Huế là người ta nghĩ ngay đến lăng tẩm, đại nội, núi Ngự, sông Hương, toàn là những di tích công nghiệp Nhà Nguyễn và những danh lam thắng cảnh được thiên hạ ca tụng và UNESCO công nhận như là một Di sản Văn Hóa Thế Giới vào năm 1993. Đối với khách du lịch đường xa thì đến Huế là họ muốn đi coi những thứ đó, nhưng đối với tôi đã từng sống ở Huế lâu năm trước đây thì... sông núi vẫn là sông núi cũ... nên tôi dành thì giờ đi thăm viếng bà con, bạn bè và các nơi chốn cũ cùng những sự đổi thay.

Từ khách sạn Morin, nơi tôi tạm trú, tôi thả bộ qua những đường quen thuộc như Lê Lợi, Hoàng Hoa Thám, Lý Thường Kiệt ở hữu ngạn sông Hương. Quang cảnh sinh hoạt ban ngày khá tấp nập. Trên đường Lê Lợi, hai trường Khải Định, Đồng Khánh vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt, một số công ốc khác vẫn giữ nguyên tình trạng chỉ thay đổi tên hiệu như sở Kiểm soát Ước Chi nay là Ủy Ban Nghiên Cứu Sông Hương, nhưng cũng có nơi bị phá hủy như trụ sở Ngân Hàng Đông Dương (Thư Viện Đại Học Huế cũ) để xây cất Thư Viện mới hiện đại hơn. Câu Lạc Bộ Thể Thao đã trùng tu làm Trung Tâm Dịch Vụ Du Lịch, sau khi phá bỏ hồ tắm và sân quần vợt. Lề đường và tường đá xung quanh Câu Lạc Bộ, kế cận đường lên cầu Phú Xuân cũng như

dọc đường Lê Lợi được sửa sang khá tươm tất. Nhà Kèn bát giác và vườn hoa trước Tòa Khâm Sứ cũ nay tái thiết đẹp đẽ.

Trên Đường Hoàng Hoa Thám một vài cao ốc mới được dựng lên như Khách Sạn Đồng Đa ở trong khuôn viên trường Thiên Hữu cũ, hoặc như Ty Bưu Điện cao 5 tầng chiếm luôn chỗ đậu xe phía trước. Một số villa từ đời Pháp thuộc nay đã sửa lại thành "Nhà Trọ" cho thuê với giá rẻ. Khách sạn Morin ở góc Lê Lợi và Hoàng Hoa Thám, xây cất từ năm 1901, bị đổi chủ nhiều lần, nay cũng đã tân trang, nâng cấp tráng lệ. Ngày xưa đây là con mắt của thành phố Huế ở hữu ngạn, phía mặt tiền, tường được gắn bằng những tấm gương lớn, ban ngày buôn bán nhộn nhịp, ban đêm đèn đuốc sáng choang; phía góc cầu Trường Tiền là chỗ ăn uống, ca vũ, phía đường Hoàng Hoa Thám là rạp chiếu bóng lớn nhất thành phố. Cuối năm 1946, chiến tranh xảy ra, Pháp Kiều chiếm đóng nhà hàng và khách sạn này, quân dân ta cố đánh chiếm lại nhưng vì vũ khí thô sơ nên không thắng được, phải rút lui. Nhà hàng Morin có thiệt hại vật chất nhưng không đến nỗi hoàn toàn sụp đổ (1). Đến năm 1956, dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, chính phủ đã mua lại cơ sở này cho Viện Đại Học Huế mới thành lập. Việc chuyển nhượng đã gây tang tóc cho gia đình ông Nguyễn Văn Yên, quản lý cơ sở này vì bị tình nghi làm gián điệp cho Pháp. Theo tôi biết, hồi đó ông Nguyễn Văn Yên chỉ là một tiểu thương, phải đi vay tiền nhiều người để thuê nhà hàng Morin làm nơi buôn bán đồ nhặt, chứ

không phải đại thương gia bỏ tiền ra mua cơ sở ấy như dư luận đồn đãi (1). Năm 1995, nhà hàng này một lần nữa được sửa chữa toàn diện, nâng cấp lên 2 tầng lầu và lấy tên mới là HOTEL SAIGON MORIN (4 sao) để phục vụ cho nhu cầu du lịch ở Huế. Do đó theo tôi, khách sạn Morin không phải là một "Kỳ quan" của Huế (1) mà là một tàn tích của thực dân Pháp, một dấu vết oan khiên của thời Đệ Nhất Cộng Hòa, một hiện tượng tư bản của Xã Hội Chủ Nghĩa ngày nay.

Sau đó tôi đi qua cầu Trường Tiền, dừng lại ở giữa cầu với một chút khát khao được ngắm ánh sáng đèn lồng với sóng nước sông Hương, rồi nhìn lên đỉnh núi Ngự, nhìn cầu Giả Viên với lầu chứa nước của nhà máy ở giữa cồn Giả Viên do tôi điều hành từ năm 1957 -1959, nhìn xuống chợ Đông Ba, Cồn Hến, Đập Đá... trong lòng dâng lên niềm hoài cảm quá khứ, nhớ lại hồi đi học rồi lúc ra làm việc, tôi là người được giao phó lập chiết tính và kiểm soát công tác sơn lại cầu này một lần vào năm 1958. Theo tài liệu, cầu Trường Tiền xây cất từ năm 1897 - 1899, gồm có 6 vòm, 12 nhịp, dài 400m, rộng 6m20, đã trải qua bao lần sụp đổ và tái thiết vì thời cuộc, lần chót, khánh thành vào tháng 5 năm 1995 nhưng lần này đã lấy mất các chỗ doi ra 2x5m ở các trụ cầu xưa kia dùng làm chỗ tránh nhau của bộ hành và là chỗ cho bộ hành tạm dừng trong vài giây phút để hưởng gió mát trăng thanh... Tuy đây chỉ là chi tiết nhưng cũng làm mất đi cái di tích đặc biệt của chiếc cầu sắt giữa lòng cố đô đã từng để lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong tâm khảm của khách thập phương tới viếng thăm Huế.

Đến đường Trần Hưng Đạo, tôi thấy phía phố không có gì thay đổi mấy, vẫn giữ mặt tiền bằng hiệu theo kiến trúc cũ, nhưng phía chợ Đông Ba có sắp đặt lại quy mô chỗ Bến xe và các quán tử giác trước chợ. Ngày trước, người ta gọi phố Huế có hình chữ L gồm đường Trần

Hưng Đạo và đường Phan Đăng Lưu (Ngã Giữa), nơi bán đủ thứ tạp hóa, rạp xi nê Tân Tân, ở Ngã Giữa lại có rạp hát bội Bà Tuấn với nhiều tiệm ăn bình dân nổi tiếng như cháo lòng, tiết canh vịt, cà ri dê, bê thui và các thứ bánh (nậm, lọc, ít, ram, v.v...). Hiện nay dãy phố này mở dài vô trong thành nội (từ cửa Đông Ba đến ngã tư Âm Hồn), cũng bán đủ thứ tạp hóa, thành thử phố Huế ở Tả ngạn, nay có hình chữ U. Ngoài ra ở đường Lục Bộ, trên khu Đất trống trước bộ Lại, gần cửa Hiên Nhơn có cất một dãy quán cóc mở cửa cả đêm, gọi là "Phố Đêm" để tăng phần sinh hoạt về đêm cho thành phố Huế bớt mang tiếng buồn thiu!

Vòng qua cầu Gia hội, tôi thấy khu vực đầu cầu này đã được mở rộng hơn trước. Cầu mới xây cất theo kiểu vòm cung bằng Bê-tông cốt sắt, không có trụ giữa, mặt cầu rộng đủ cho 4 đường xe chạy 2 chiều, ở giữa có làn ngăn (median) với các trụ đèn và 2 lề đường rộng rãi cho bộ hành qua lại. Dưới chân cầu, phía chợ có một đường lớn nối liền đường Huỳnh Thúc Kháng với phía sau chợ Đông Ba rất tiện lợi cho việc lưu thông thường hay sầm uất vì xe cộ khỏi chạy vòng quanh lên đường Trần Hưng Đạo mà lưu thông thường hay bị tắc nghẽn. Đến đây tôi đi bộ đã thấm mệt nên kêu Taxi chạy vòng đường Bạch Đằng, ngang qua chùa Diệu Đế, Chùa Ông, đến Cầu Đông Ba. Tôi thấy cầu này vẫn là cầu sắt Eiffel cũ, lốt ván, do tôi làm năm 1959 trên các trụ đúc Bê-tông, với dự trù qua các năm sau sẽ đúc mặt cầu bằng bê-tông luôn, ai ngờ kéo dài đến ngày hôm nay! Tôi cho xe trở lại đường Chi Lăng, vô đường Tô Hiến Thành, qua Nhà Thờ Trung Bộ rồi xuống đường Mạc Đĩnh Chi (tức là đường Ô-Hồ cũ trước 1945). Gần đến trường Tiểu Học Gia Hội, tôi dừng lại trước ngôi nhà số 4 của cha mẹ tôi xây năm 1930 và cũng là nơi chôn nhau cắt rốn của tôi năm 1931, nay không còn nữa. Thay vào đó là một garage rộng lớn cho xe camion chở hàng

của chủ mới. Mẹ tôi mất năm 1971 cũng tại đây...

"Đành bao kỷ niệm khóa trong lòng,

Thôi hết! Từ nay hết ước mong.

Trở lại vườn xưa tìm dấu cũ,

Còn chi đâu nữa để mà trông".

(Thơ của Hỷ Khương).

Tôi từ già nơi này đi qua đường Nguyễn Chí Thanh từ cầu Đông Ba xuống Bãi Dâu, nơi có Nhà vườn Công Chúa Ngọc Sơn, phủ ông Hoàng Mười, và nhà Từ đường họ TRẦN do Tăng Tổ chúng tôi xây cất từ năm 1850 trong khu vườn rộng, thuộc phường Phú Hiệp và tái thiết quy mô vào năm 1997. Trong khi ghé thăm Từ đường, tôi nghe nói bên Vĩ Dạ mới làm xong con đường 49 chạy từ Chợ Cống (cách Đập Đá 500 thước) về chợ Dinh, qua Bãi Dâu đến Bao Vinh ra An Hòa đi Quảng Trị gọi là đường vòng quanh phía Đông. Tôi liền kêu xe Taxi đi xem cho biết (có lẽ vì méo mó nghề nghiệp, nghe nói đến cầu đường thì sáng mắt ra), tôi thấy ở Chợ Cống đã bắc thêm một cầu Bê-Tông cốt sắt qua sông đào Thọ Lộc, tiếp theo là một con đường nhựa rộng rãi, hai bên đường có mấy cái nhà lều mới xây lên trên "cánh đồng mọc đầy lau lách" (định nghĩa của hai chữ Vĩ Dạ). Đến chợ Dinh, tôi lại thấy một cây cầu khác cũng bằng Bê-Tông cốt sắt nhưng rộng lớn hơn đã xây xong móng trụ và đang đúc vây cầu, nối liền Chợ Dinh với Bãi Dâu bên Gia Hội. Gần đó là nhà máy HUDA, một công ty liên doanh Huế và Đan Mạch. Đây là ngã ba Nam Phổ, địa danh của những cô gái có tài "trèo cau" một thời xa xưa chia hai đường đi lên Huế và đi về bãi bể Thuận an. Sau khi xuống xe đi bộ quan sát một vòng ngã ba này, tôi trở về Huế theo con đường Vĩ Dạ cũ (nay là đường Nguyễn Sinh Cung) thấy hai bên đường quán xá, khách sạn mọc lên khá nhiều. Nơi đây có có một số vườn nhà của các Cụ thuộc phủ Tuy Lý, phủ ba cửa, nổi tiếng nhất là nhà của cụ Ứng

Bình Thúc Gia Thị, chốn Tao Đàn tụ họp của nhóm Thi xã Hương Bình. Vĩ Dạ, nơi thơ mộng mà thi sĩ Hàn Mặc Tử đã gửi lại tâm tình trong bài thơ bất hủ "Ở Đây Thôn Vĩ Dạ"

"Sao anh không về chơi Thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên

Vườn ai mướt qua xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền..."

để rồi than thở:

"Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

ai biết tình ai có mặn mà..."

Đó là thời xa xưa chứ ngày nay Vĩ Dạ đã sánh vai cùng chốn thị thành, vươn mình đổi mới cho nên đối với những người đã trót yêu Thôn Vĩ, bây giờ chỉ còn biết yêu trong nỗi niềm hoài vọng mà thôi.

Một ngày khác, tôi cùng người bạn ghé chơi Trung tâm Dịch Vụ Du Lịch (tức là Câu Lạc Bộ Thể thao cũ, nơi mà năm 1957 tôi cùng các bạn trong Thanh Thương Hội VN như Trần Đình Ân (chủ hiệu sách Ái Hoa bên Thượng Tứ), Nguyễn hữu Thứ, Lê Trọng Quát... đã nhận lại từ tay người Pháp với giá một đồng bạc danh dự và điều hành cho đến về sau mới giao lại chính quyền. Tôi và gia đình thường lui tới đánh quần vợt, chèo perissoire, bơi lội...hàng ngày trước và sau giờ làm việc, có lúc ăn trưa, ăn tối luôn ở đó cho nên tôi giữ rất nhiều kỷ niệm về nơi này... Tại đây tôi được biết hiện có rất nhiều chương trình để phục vụ du khách, nhất là trong những ngày Lễ Hội Festival 2002, với sự tham gia của 10 nước như Pháp, Mỹ, Nhật, Đại Hàn, Trung Quốc, Phi Luật Tân, Nam Dương, Thái Lan, Cao Miên, Lào, quy tụ trên 20 đoàn văn nghệ trình diễn trong suốt 12 ngày đêm từ 4 tháng 5 đến 15 tháng 5 năm 2002, đủ các bộ môn, tại quảng trường Ngọ Môn và Cung An

Đình. Do đó ngoài phần du lịch Lịch sử, Huế còn có các phần du lịch cảnh quan, du lịch sinh thái, du lịch phong tục, du lịch kiến trúc, du lịch nghệ thuật, du lịch nông nghiệp và du lịch văn hóa nhà vườn (còn gọi là du lịch khám phá nghệ thuật sống của Huế). Thật là nghèo mà ham! Tôi nhớ lại hồi tháng 12 năm 2001, tôi có đọc một tài liệu của hãng Kimberlee Stryker Design, Landscape Architecture ở San Francisco do bà Kimberlee (2) soạn thảo, dưới sự bảo trợ của Graham Foundation và của Asia Art Museum of San Francisco, phát hành tháng 11 năm 2001. Tài liệu này mang tên là "Listening to the past: The Gardens of Imperial Hue, Viet-Nam (Hưởng về quá khứ: Những vườn cảnh ở Huế, Việt-Nam) hiện lưu trữ tại thư viện chính của San Francisco. Trong lời dẫn nhập (3) bà nêu lý do của sự nghiên cứu là vì người Mỹ biết rất ít về Việt-Nam nhất là về văn hóa cổ truyền. Các vườn cảnh ở Huế có thể giúp người Mỹ những cái nhìn ý nghĩa hướng về văn hóa nghệ thuật Việt-Nam và đây là một cố gắng của người phương Tây đi tìm hiểu truyền thống Việt-Nam qua gia tài (heritage) vườn cảnh Việt-Nam, mặc dù bà đã gặp rất nhiều trở ngại về nhân sự (vì đa số người VN hiểu biết về vườn cảnh đều đã chết hoặc già cả), về các tài liệu bị thất thoát trong chiến tranh, nhưng nhờ ở chính sách, "đổi mới" nên bà đã đến Huế xin phép chính quyền cung cấp thông dịch viên đưa đi thăm viếng các di tích lịch sử và phỏng vấn các nhân vật đang quản lý các nhà vườn văn hóa như ông Phan Thuận An (vườn Công chúa Ngọc Sơn ở Gia Hội), Nguyễn Đình Châu (vườn Bà Nguyễn Đình Chi ở Kim Long) và bà Khánh Nam (Lac Tịnh Viên ở Bến Ngự). Bà Kimberlee còn chịu khó đi qua Pháp gặp Kiến Trúc Sư Nguyễn Bá Lăng, 95 tuổi, nguyên Giám Đốc Sở Tu Bồi các Di Tích và Vườn Cảnh ở Huế, Tiến sĩ Thái Văn kiểm, Viện sĩ Hàn Lâm Viện Pháp Quốc, chuyên nghiên cứu các

vấn đề lịch sử ở Cố Đô Huế, Cụ Ứng Thi (trước khi cụ mất vào tháng giêng năm 2000) và ông Bửu Hoan ở Mc Lean, Virginia vì hai ông sau này có liên hệ gia tộc với bà Khánh Nam. Bà Kimberlee chia vườn cảnh Huế ra 3 thể loại: Vườn cảnh Lăng Tẩm (Royal Tomb complex), vườn Đại Nội (Imperial Court) và vườn cảnh tư nhân (private garden) của mấy ông quan xưa và của các gia đình giàu có, tất cả thể hiện một tình yêu thiên nhiên phản ảnh nền văn hóa dân tộc dưới ảnh hưởng của Nho giáo, Khổng giáo, Lão giáo và Phật giáo. Ngoài bản nghiên cứu dày 250 trang, bà còn kèm theo các cuốn băng ghi âm (tape), thu các cuộc đàm thoại và phỏng vấn các nhân vật kể trên bằng cả hai thứ tiếng Anh Việt, lưu trữ tại Thư viện chính của San Francisco.

Thật là một công trình đáng khích lệ, nhất là đối với một người ngoại quốc đã bỏ công lao tìm hiểu văn hóa cố đô Huế mà ngay chúng ta cũng ít người nghĩ tới. Do đó tôi đã cùng người bạn đi thăm viếng các nhà vườn được giới thiệu để kiểm chứng những điều đã đọc trong tài liệu của bà Kimberlee và để thấy tận mắt cảnh quan được ca tụng như là tượng trưng cho một khía cạnh của nền văn hóa cố đô mà lúc thiếu thời tôi đã từng đi ngang qua nhưng không để ý.

Theo dư luận thì từ năm 1995 người ta đã nghĩ đến việc nghiên cứu khía cạnh văn hóa nhà vườn để đưa vào chương trình khai thác ngành du lịch vì lúc này Huế đang gặp những khó khăn và thách thức, vừa phải giữ gìn bản sắc văn hóa và những giá trị truyền thống, vừa phải biến chuyển để hòa nhập thích ứng với nền kinh tế thị trường, thành thử Huế phải tìm lại chính mình, và nhà vườn Huế cũng nằm trong sự thách thức, trăn trở đó. Như ai cũng biết, đối tượng tham quan du lịch có nhiều hạng. Có người du lịch để thưởng ngoạn cảnh sắc đẹp đẽ, thơ mộng và mới lạ của địa phương, các vùng địa lý cùng với những kỳ hoa dị thảo. Có người

muốn thưởng thức những sản phẩm hoa thơm, quả ngọt, các món ăn đặc sản Huế. Có người muốn khảo cứu tìm hiểu những giá trị nghệ thuật, công trình kiến trúc, sản phẩm mỹ nghệ đặc sắc của vùng Huế. Có người muốn tìm hiểu kỹ thuật trồng cây ăn quả, hoa kiểng, tiểu cảnh, non bộ, kinh nghiệm nuôi dưỡng và thú chơi cảnh, cá cảnh của các nghệ nhân địa phương. Nhà vườn Huế với nhiều loại hình có thể đáp ứng nhu cầu du lịch đó.

Tại Tịnh Lạc Viên, số 65 đường Phan Đình Phùng, Bến Ngự, khi bước vào cổng chính xây bằng gạch có mái che lợp ngói, tôi thấy hai câu đối bằng chữ Hán, bạn tôi đã đọc lên như sau: "Túc lý thanh ngâm văn đẳng đệ... Hoa viên tán bộ kiến hồ sơn..." và nói rằng có người đã dịch là:

"Khóm trúc ngâm thơ vang gác tía
Vườn hoa dạo bước ngắm ao con."

Lối vào nhà đi giữa hai hàng chè-tàu thẳng tắp. Trước sân nhà có bức bình phong, có bể cạn với hòn non bộ, cá cảnh nhớn nhợ bơi lội trong hồ. Chung quanh nhà thờ và nhà ở là vườn trồng cây để vừa có trái ăn, vừa che bóng mát. Ở dưới gốc cây lớn, trồng đủ loại hoa cảnh và các loại cây thuốc như rau Diếp cá... làm thành một thứ vườn tạp để vui thú điền viên, chứ không giống như trong Nam các nhà vườn trồng một thứ cây ăn trái như chôm chôm, măng cụt, để buôn bán làm ăn. Phía sau là hàng rào tre dày với vài khóm trúc, bờ cây có gai.

Đứng trước Hòn Non Bộ, ai cũng trầm trồ khen đẹp nhưng không rõ ý nghĩa nên ông Trần Dũng, một nghệ nhân về vườn cảnh, sẵn có mặt ở đó, đã giải thích:

Lối chơi non bộ xuất phát từ chốn cung đình để Vua thưởng ngoạn. Các quan học cách chơi của Vua đem ra ngoài tư dinh và Dân bắt chước. Non bộ là một quần thể giang sơn thu hẹp non nước hữu tình với đủ núi rừng, hang động, chùa tháp, khe suối, cỏ cây và cả những sinh hoạt

con người với những hình ảnh điển tích "ngư, tiều, canh, mục, đào viên, chốn bồng lai tiên cảnh". Để cho non bộ đủ sức gợi cảm trong tâm hồn người thưởng ngoạn cảnh trí thì nghệ nhân đắp non bộ phải hiểu quy luật phóng tác và phải tránh ba điều sau đây: Thứ nhất là "bất xuyên tâm", thứ hai là "bất kim đầu", thứ ba là "bất triệt lộ", có nghĩa là "tâm núi không được xuyên thủng, đỉnh núi không được nhọn, núi phải có đường đi không bế tắc". Đường mòn của non phải là "cơ đan lồi mục, rêu phong dấu tiều". Non có nghĩa là núi; Bộ là sự bài trí sắp đặt hài hòa theo từng bộ như "Ngư Tiều Canh Mục", "Bá Nha Tử Kỳ", "Cầm Kỳ Lữ Vọng". Về cây cảnh cũng có bộ "Sung Mãn Quan Quý", "Tùng Bá Liễu Mai". Cây trồng trên non bộ là cây có dạng uốn cong và một số rêu cổ. Lồng vào trong đó là những ống dẫn nước có thiết bị đầu phun sương nước ra như làn khói lam chiều hay những áng mây mỏng chờn vờn trên núi. Đa số non bộ được làm bằng đá san hô là loại đá dễ hấp thụ nước để nuôi cây, để tạo nên những máng rêu xanh mát mát. Tất cả tạo thành một cảnh trí hữu tình non xanh nước biếc như tranh họa đồ, có chiều sâu phong thủy và phải có hồn. Nghệ nhân phối hợp thế nào mà người thưởng ngoạn đứng góc độ nào cũng nhìn thấy cảnh riêng hữu tình khi dạo chơi quanh hồ, lòng người trở nên thanh thản, nhẹ nhàng gợi lại những kỷ niệm đẹp xưa. Đúng là đi một ngày đàng, học một sàng khôn! Trước khi ra về, tôi được biết người quản lý nhà vườn này là bà Khánh Nam vào khoảng 75 tuổi, phu nhân của ông Trần Như Hy, người làng Hương Cần. Bà là con của Cụ Ứng Trình, cháu của cụ Hồng Kháng, chất củ cụ Miên Thắm, hoàng tử thứ mười của vua Minh Mạng. Chính cụ Hồng Kháng đã tạo lập Lạc Tịnh Viên này vào năm 1889. Hai cụ Hồng Kháng và Ứng Trình là Thượng Thư phụ tử đồng triều, một trường hợp ít có ở nước ta. Bà nội của bà Khánh Nam là cụ

bà Trương Đặng Thị Bích là tác giả cuốn sách "Thực Phổ Bách Thiên" được xem là cuốn sách dạy nấu ăn bằng thơ đầu tiên ở Huế.

Sau đó chúng tôi đi Kim Long và đi Gia Hội xem các vườn nhà của Bà Nguyễn Đình Chi và của Công Chúa Ngọc Sơn nhưng các quần gia đi vắng nên chúng tôi dạo một vòng thấy đại khái các vườn đều có kiến trúc tổng thể tương đối giống nhau.

Tối hôm đó tôi mời mấy ông bạn quen cũ đi ăn cơm ở nhà hàng Hương Giang, bên bờ sông gió mát để hỏi thăm về một vài chuyện đang xảy ra ở Huế. Các ông cho biết hiện nay ngoài việc tập trung tất cả cho Lễ Hội Huế 2002, Huế còn dự trù xây tượng đài Công Chúa Huyền Trân ở vị trí xứng đáng, nhưng chưa tìm ra, để tỏ lòng biết ơn người đã hy sinh thân gái dặm trường ... ra đi cái tình chi ... để làm vợ vua Chế Mân, Hoàng Hậu nước Chiêm Thành năm 1306 với cái tên Chăm là Paramesvari, đổi lấy hai châu Ô-Lý, mở mang bờ cõi nước ta về phía Nam, nay là hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên/Huế và cũng để tỏ ra rằng dân Thần Kinh không bao giờ bội bạc với tiền nhân, với lịch sử của chính mình. Tôi hỏi lại, thế còn Vua Gia Long và công nghiệp Nhà Nguyễn thì sao? Nếu có hai châu Ô-Lý mà không có những đền đài, lăng tẩm, Thành Nội... của Nhà Nguyễn tạo lập thì UNESCO có công nhận Huế là di sản văn hóa thế giới không? để mà trở thành "chốn trữ danh" làm vốn cho ngành du lịch khai thác ngày nay. Ông bạn tôi trả lời có lẽ phải chờ một lúc khác! Tôi thông cảm.

Về mặt dân sinh, ai đến Huế thấy mở mang nhiều cao ốc khách sạn, xây thêm đường sá cũng mừng cho mảnh đất cày ra sỏi đá này nhưng trong thực tế đa số dân Huế và phụ cận vẫn còn nghèo, như một số sinh viên tốt nghiệp đại học đã mấy năm rồi vẫn không có việc làm, phải đi lái taxi, chạy xe thô hoặc đưa mồi hàng (delivery) bằng xe máy, uống phí công lao đầu

tư đào tạo chuyên viên mà rồi không dùng đến, lâu ngày kiến thức sẽ bị mai một. Ngay cả các nhà vườn được liệt vào hạng du lịch văn hóa thì ngoài một vài nơi nguyên vẹn, còn đa số kiến trúc cổ xưa đã bị đổ nát vì không có tiền sửa chữa hoặc có được tu bổ thì cũng không còn nguyên dáng, đồ trang trí nội thất bị tháo gỡ cầm bán và thất lạc. Một số chủ nhà vườn thì chia đất bán cho nhiều chủ khác xây cất bữa bãi... Thật ra Huế đã xin trực thuộc hành chánh với Trung Ương để có thêm ngân sách yểm trợ các công tác dân sinh nhưng chưa có kết quả. Theo khuyến cáo của Hội Kiến Trúc Sư VN họp tại Huế trong những ngày đầu tháng 3/2002 thì muốn phát triển Huế, phải giữ Cố đô lại, chỉ tu bổ và xây cất theo quy hoạch chứ không nên tân tạo bữa bãi các cao ốc trong thành Nội hoặc tại các khu di tích lịch sử ở tả ngạn và hữu ngạn sông Hương. Nếu có phương tiện thì nên xây một thành phố mới bên cạnh Cố Đô về hướng Đông Nam và gìn giữ hai bên bờ sông Hương cho sạch sẽ môi trường. Hiện nay ngoài khu kỹ nghệ Phú Bài đang được xây cất, còn có hai dự án quy mô khác là khu Cảng Sâu, gần Cầu Hai, cách Huế 50 cây số, và Khu Du lịch Lăng Cô, Bạch Mã, cách Huế 60 cây số, cũng đã thiết lập xong đồ án. Một dự án khác giải tỏa lưu thông cho thành phố Huế trong mùa lụt cũng được dự trù bằng việc xây cất con đường vòng quanh phía Tây, từ Bắc An Hòa vòng qua chợ Tuần nối với quốc lộ 1 ở Da Lê và xây một cái đập nước ở thượng lưu sông Hương (chưa rõ vị trí), điều hòa lưu lượng nước lũ chảy về thành phố trong mùa mưa cho Huế khỏi bị lụt lội trầm trọng hằng năm.

Như vậy chính phủ đã có các dự án cần thiết để mở mang thành phố và đem công ăn việc làm cho dân chúng. Vấn đề là làm sao có tiền để thực hiện. Ngân sách thì eo hẹp, chỉ còn nhờ ở ngoại quốc đầu tư, nhưng muốn được vậy, Việt Nam phải có luật pháp đầu tư rõ rệt thì hành bởi

một thành phần nhân sự có khả năng và đứng đắn, bảo vệ quyền lợi của người đầu tư thì mới có thể hấp dẫn sự đầu tư. Đó là khó khăn tiên quyết. Hi vọng rằng một khi khó khăn trên được giải tỏa, các dự án sẽ có ngân khoản tài trợ thực hiện, khi đó dân chúng sẽ có công ăn việc làm đồng đều, nền kinh tế địa phương sẽ khả quan hơn và sẽ giúp phục hoạt thăng tiến đời sống của dân Huế; nếu không làm như vậy thì thiết tưởng còn lâu mới xóa bỏ được hình ảnh trong bài ca "Tiếng Sông Hương" của Phạm Đình Chương: "Quê em nghèo lắm ai ơi..... Mùa Đông thiếu áo, mùa Hè thiếu ăn..... Trời hành cơn lụt mỗi năm....". Và đó cũng là tiếng vọng tự đáy lòng người dân Huế đang mong chờ ở sự thức tỉnh của những người có trách nhiệm.

Sau khi ăn cơm xong, chúng tôi thả bộ xuống bến đò mua vé lên chiếc bằng có gắn máy, 8

giờ tối ra giữa sông Hương gần cầu Phú Xuân, tắt máy đậu lại nghe hát cung đình, thực hiện một chuyến lãng du trên dòng sông Hương lung linh ánh điện cho đến 10 giờ tối thì trở vô cập bến, chấm dứt ba ngày **Tản Mạn ở Huế**, không gặp một trở ngại nào.

Viết lại mấy dòng này, tôi cũng như kẻ "rờ voi" ngày xưa, nghe thấy gì thì ghi lại chứ không thể hiện được đầy đủ mọi khía cạnh của Cố Đô Huế trong thời gian ngắn ngủi. Hơn nữa theo nhà thơ Trần Bích lan:

"Người xứ Huế trang nghiêm và thâm lặng... Thường hay sầu trong lúc thế nhân vui... Tâm sự nhiều mà ít hé trên môi..." nên tôi không muốn kể thêm chuyện dài dòng lời thôi, mong quý độc giả thông cảm. ■

Ghi chú:

1. Báo Đông Việt số 10, trang 5, Mùa Hạ 2001, Nam Cali.

2. Bà Kimberlee S. Stryker tự giới thiệu:

A landscape architect and garden historian, I have spent the last three years (1995-1998), working on a site design in Hue and have visited Hue and Hanoi as a consultant on contemporary and historic design matter in both cities. I have participated in a symposium "The preservation of Ancient cities: Hanoi and have discussed the potential for restoration of Hue's garden with Hue government officials. Last October, I was invited to speak at Hue's garden under the pressures of emerging third economy. My interest in these gardens began when I was requested to do a site design for a contemporary school for children who had been living on boats on the Perfume River. I visited Hue at that time and have returned to Hue since, both to study and write about Hue's garden heritage as well to develop the school site design. Because of my professional interest, my trips to VietNam, and my lectures I have met a surprising number of supporters. A number of government officials in Hue, members of the royal family, scholars in the US and abroad have expressed to me their belief that efforts to protect and preserve Vietnam's historic gardens are important and timely...

3. Trích dẫn một đoạn ngắn về lý do việc nghiên cứu:

My work is intended to initiate future sholarly research. We know so little about Viet Nam, particularly about its traditional culture. Hue's garden offer one of the most significant avenues towards understanding Vietnamese traditional art and culture. Frequently an oral history occurs in the later part of an historical inquiry. However this is the first effort within the second half of the 20th century of any Westerner to understand traditional Vietnam through its garden heritage. The decision to begin such study with an oral history was made due to several factors: the aging population of those who personnally know these garden and their traditional meanings create a dwindling pool of persons with direct reference to the past; a growing willingness on the part the Vietnamese government to open its doors to Western scholars; the awareness of the Vietnamese government to see gardens as a potential draw to Western tourist; and a resurging pride in traditional values that had been suppressed for several generations in Viet Nam... ■